

Số: /2026/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

### DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2024-2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bố trí ổn định dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo.

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2024-2030.

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2024-2030**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 2, như sau:

“2. Điều kiện hỗ trợ

Các hộ gia đình, cá nhân, địa bàn thuộc đối tượng của Chương trình chỉ được hỗ trợ khi thực hiện đúng quy trình bố trí ổn định dân cư được quy định tại Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí ổn định dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới,

hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Điều 7 Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo; đồng thời phải bảo đảm các điều kiện sau:

a) Đối với hộ gia đình, cá nhân

- Hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống tại vị trí cần di dời theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng hỗ trợ nhưng chưa được hỗ trợ, đã xây dựng nhà ở tại nơi ở mới (nơi tái định cư) bảo đảm tiêu chuẩn “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng) theo tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng, diện tích nhà ở tối thiểu 30m<sup>2</sup>; bảo đảm mỹ quan, phù hợp với phong tục tập quán của địa phương; cam kết tự nguyện trả lại đất và không yêu cầu bồi thường tại nơi ở cũ để cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thu hồi;

- Hộ gia đình, cá nhân tự nguyện đến vùng biên giới đất liền, khu kinh tế - quốc phòng phải có cam kết xây dựng nhà ở và sinh sống ổn định lâu dài tại nơi ở mới.

- Đối với hình thức bố trí ổn định dân cư xen ghép, ngoài các điều kiện nêu trên, cần có thêm các điều kiện sau: Hộ gia đình, cá nhân tự tìm kiếm đất ở để tái định cư nơi ở mới hoặc được Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí đất ở, đồng thời phải bảo đảm theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đã thực hiện đúng quy định về quản lý đất đai theo Luật Đất đai hiện hành.

- Đối với hình thức bố trí ổn định tại chỗ: Hộ gia đình, cá nhân bị trôi nhà, sạt lở đất hoặc thiệt hại nặng về nhà ở (trên 70%) có nguyện vọng tiếp tục ở lại nơi ở cũ, phải bảo đảm an toàn về phòng, chống thiên tai và cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu bị ảnh hưởng bởi thiên tai; đồng thời phải xây dựng lại hoặc nâng cấp nhà ở tại nơi ở cũ để đảm bảo cuộc sống ổn định lâu dài”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 3, như sau:

“b) Hình thức bố trí ổn định dân cư xen ghép:

- Đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân tự tìm đất ở:

+ Mức hỗ trợ: 250 triệu đồng/hộ gia đình, cá nhân đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này;

+ Mức hỗ trợ: 100 triệu đồng/hộ gia đình, cá nhân đối với đối tượng quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

- Đối với trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí đất ở:

+ Mức hỗ trợ: 100 triệu đồng/hộ gia đình, cá nhân đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này;

+ Mức hỗ trợ: 60 triệu đồng/hộ gia đình, cá nhân đối với đối tượng quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này”.

3. Bổ sung điểm c vào khoản 1 Điều 3, như sau:

“c) Hình thức bố trí ổn định dân cư tại chỗ

Hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống ở vùng có nguy cơ thiên tai nhưng không còn quỹ đất để xây dựng khu tái định cư để di chuyển phải bố trí ổn định tại

chỗ được hỗ trợ để xây dựng lại hoặc nâng cấp nhà ở. Mức hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 4, như sau:

“Điều 4. Hồ sơ tạm ứng, thanh toán

1. Hồ sơ tạm ứng, thu hồi kinh phí hỗ trợ

a) Tạm ứng kinh phí hỗ trợ

Đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Chương trình bố trí ổn định dân cư tham gia Phương án bố trí ổn định dân cư xen ghép được cấp tạm ứng kinh phí hỗ trợ.

- Mức tạm ứng: Tối đa 50% kinh phí hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này

- Điều kiện tạm ứng: Các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện theo quy định và đã có hợp đồng mua, bán, cho, tặng, chuyển nhượng đất hoặc được UBND xã bố trí đất và có giấy đề nghị tạm ứng tiền hỗ trợ có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đến tái định cư. Tối đa không quá 30 ngày kể từ thời điểm nhận được kinh phí tạm ứng, các hộ gia đình, cá nhân phải khởi công xây dựng nhà ở.

b) Thu hồi kinh phí tạm ứng

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã nhận tạm ứng nhưng không tiến hành xây nhà theo quy định tại điểm a khoản này hoặc không bảo đảm điều kiện hưởng hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 2 của Nghị quyết này thì phải hoàn trả toàn bộ số kinh phí đã tạm ứng. Tối đa không quá 15 ngày kể từ thời điểm được xác định phải thu hồi kinh phí, các hộ gia đình, cá nhân phải hoàn trả kinh phí đã tạm ứng vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã nơi đến có trách nhiệm kiểm tra, lập hồ sơ và tổ chức thu hồi theo quy định; trường hợp không tự nguyện hoàn trả thì thực hiện thu hồi theo quy định của pháp luật.

2. Hồ sơ thanh toán

a) Đối với nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này

- Đối với hình thức bố trí ổn định dân cư tập trung và bố trí ổn định tại chỗ: Hồ sơ thanh toán theo quy định tại Điều 10 Chương IV Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 7 Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đối với hình thức bố trí ổn định dân cư xen ghép: Hồ sơ thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều này và Điều 5 Chương II và Điều 10 Chương IV Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường); Điều 7 Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

b) Đối với nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này

Hồ sơ, thủ tục thanh toán thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý ngân sách nhà nước”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 5, như sau:

“Điều 5. Kinh phí quản lý chỉ đạo và nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương).

2. Kinh phí quản lý chỉ đạo thực hiện: Mức chi tối đa 3% tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí ổn định dân cư”.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày      tháng      năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa..., kỳ họp thứ... thông qua ngày...tháng...năm...

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị- xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Nghĩa Hiếu**